

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Số: 2041/QLCL-CL1  
V/v: xuất khẩu thủy sản vào Braxin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2008

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu
- Các Trung tâm CL, ATVS&TYTS vùng

Sau khi trao đổi với Bộ phận thanh tra thủy sản và các sản phẩm có nguồn gốc thủy sản (DIPES), Cục thanh tra các sản phẩm có nguồn gốc động vật (DIPOA), Bộ Nông nghiệp Chăn nuôi và Cung cấp lương thực Braxin làm rõ về trình tự thủ tục đăng ký xuất khẩu thủy sản vào thị trường Brazil, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thông báo như sau:

1. Các doanh nghiệp muốn xuất khẩu thủy sản vào Braxin thực hiện đăng ký trước các nội dung ghi trên nhãn sản phẩm với DIPOA theo hướng dẫn đã nêu tại công văn số 426/QLCL-CL1 ngày 24/4/2008.

2. Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản hướng dẫn các đơn vị một số nội dung về trình tự thủ tục đăng ký xuất khẩu thủy sản vào thị trường Braxin như sau:

2.1. Các doanh nghiệp đã được công nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định Việt Nam (với mã số công nhận) có nhu cầu xuất khẩu thủy sản vào Braxin:

a) Nghiên cứu kỹ các quy định của DIPOA kèm theo công văn số 426/QLCL-CL1 ngày 24/4/2008 khi xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường Braxin; trao đổi trước với khách hàng nhằm tránh các vướng mắc trước khi ký kết hợp đồng xuất khẩu thủy sản.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung Phiếu đăng ký cho các nhóm sản phẩm thủy sản theo mẫu nêu tại Phụ lục 1 công văn số 426/QLCL-CL1 ngày 24/4/2008 và làm rõ một số nội dung cụ thể trong mẫu như sau:

- Ô 6.2 (trang 1/5) Thời hạn sử dụng: Theo quy định của DIPOA là 12 tháng sau ngày sản xuất.

- Ô 2 (trang 2/5) Thành phần sản phẩm: Ghi rõ khối lượng tịnh của sản phẩm, không bao gồm khối lượng nước mạ băng và khối lượng bao gói.

- Ô 3 (trang 2/5 và 3/5) Mô tả quá trình sản xuất hoặc chế biến sản phẩm:

+ Nguyên liệu và bán thành phẩm phải được rửa sạch trước khi qua các công đoạn chế biến. Nước dùng trong sản xuất, chế biến phải có nồng độ Chlorine là 5 ppm.

+ Khuyến cáo: doanh nghiệp có thể gửi kèm mô tả chi tiết quá trình sản xuất đối với từng sản phẩm, nhãn của từng sản phẩm cụ thể.

c) Phiếu đăng ký phải được Trung tâm CL, ATVS và thú y thủy sản vùng trên địa bàn xác nhận theo mẫu nêu tại Phụ lục 2 công văn số 426/QLCL-CL1 ngày 24/4/2008. Doanh nghiệp gửi trực tiếp các Phiếu đăng ký và xác nhận của Trung tâm CL, ATVS và thú y thủy sản vùng tới DIPES/DIPOA, địa chỉ cụ thể như sau:

DIPES – Divisão de Inspeção de Pescado e Derivados  
Ministério da Agricultura, bloco D  
Esplanada dos Ministérios sala 446-A  
Zip Code: 70043-900 Brasilia/Brazil

DIPES - Division of Inspection of fish and derivatives  
Ministry of Agriculture, block D  
Esplanade of Ministries room 446-A  
Zip Code: 70043-900 Brasilia/Brazil

2.2. Các doanh nghiệp chưa được công nhận điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm có nhu cầu xuất khẩu vào Brazil thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 426/QLCL-CL1 ngày 24/4/2008.

2.3. Các Trung tâm CL, ATVS&TYTS vùng:

- Cập nhật và tiếp tục phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu trên địa bàn Trung tâm vùng quản lý tuân thủ quy định khi xuất khẩu thủy sản vào Braxin.

- Tiếp tục thực hiện việc xác nhận nội dung đăng ký của doanh nghiệp theo hướng dẫn tại công văn số 426/QLCL-CL1 ngày 24/4/2008.

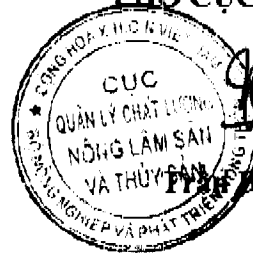
Đề nghị các đơn vị lưu ý thực hiện tốt.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu VT, CL1.

*mu*

KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Phan Bích Nga

CÔNG VĂN ĐỀN - NAFIQAVED 4							
Số: 1968		Ngày: 27/11/08					
BGD	TH	(NV)	KN	TY	TC	TV	QT
Yêu cầu:							